

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PT
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/DS-ST
Ngày: 20-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

2. Ông Dương Văn Lũy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2023/TLST-DS ngày 11/4/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐST-DS ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1977, nơi cư trú: khóm An Thạnh A, phường AL, thành phố H N, tỉnh Đồng Tháp (có yêu cầu vắng mặt).

- Bị đơn:

+ Bà Đặng Thị D, sinh năm 1982 (vắng mặt).

+ Ông Đinh Văn D, sinh năm 1975 (có yêu cầu vắng mặt).

Nơi cư trú: cùng tổ 7, khóm Phú Hiệp, thị trấn Chợ Vàm, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI D V VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Ph trình bày:

Vào ngày 09/6/2021, vợ chồng ông D có đem ghe đến sửa chữa, tổng chi phí 15.035.000 đồng, không có hợp đồng. Vợ chồng ông D trả được 6.800.000 đồng, còn thiếu lại 8.200.000 đồng, hứa 10 ngày sau nhưng không trả nên khởi

kiện đến khóm Phú Hiệp, tại đây xin trả mỗi tháng 500.000 đồng đến khi dứt số tiền 8.200.000 đồng nhưng bà không đồng ý. Nay yêu cầu vợ chồng ông D, bà D liên đới trả số tiền sửa ghe còn nợ 8.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do khi nộp đơn kiện ghi nhầm 8.235.000 đồng, nay đính chính lại 8.200.000 đồng.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đinh Văn D trình bày: Vợ chồng ông có đem ghe đến chỗ của bà Ph để sửa chữa, chi phí 15.035.000 đồng, đã trả 7.035.000 đồng, còn nợ 8.200.000 đồng như nội D biên bản hoà giải của khóm Phú Hiệp ngày 14/3/2023. Do hoàn cảnh khó khăn xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi dứt số tiền 8.200.000 đồng. Yêu cầu được vắng mặt tại các lần Tòa án mời hoà giải, mở phiên họp công bố chứng cứ và xét xử vắng mặt. Ý kiến này thay cho đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Theo biên bản ghi lời khai, bị đơn bà Đặng Thị D trình bày: Vợ chồng bà đi ghe làm ăn nên có quen biết và sửa chữa ghe chỗ bà Ph ở thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Thống nhất còn nợ 8.200.000 đồng nhưng không có khả năng trả 01 lần, xin trả mỗi tháng 500.000 đồng. Nguyên nhân còn nợ tiền là do đầu năm 2022 đi ghe làm ăn gặp tai nạn đâm sập cầu của Hợp tác xã Tiến Phát, bị Hợp tác xã khiếu nại phải bán ghe bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội D vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph, buộc ông D, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ph số tiền sửa chữa ghe 8.200.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm, ông D và bà D phải cùng chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Ph khởi kiện ông D, bà D đòi số tiền sửa chữa ghe và ông D, bà D cư trú tại thị trấn Chợ Vàm, huyện PT, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” là đúng quy định khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* bà Ph, ông D có yêu cầu vắng mặt, bà D đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn

cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] *Về nội D:*

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn trả số tiền 8.200.000 đồng với chứng cứ là biên bản hoà giải của Văn phòng khóm Phú Hiệp 14/3/2023. Bị đơn ông D, bà D thừa nhận chứng cứ trên, hiện nay còn thiếu số tiền như bà Ph yêu cầu. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ Luật Tố tụng dân sự đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2.2] Đối với ý kiến của ông D, bà D xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng, yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý, do đó căn cứ Điều 513 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc vợ chồng ông D, bà D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà D số tiền 8.200.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Ph không phải chịu án phí; bà D, ông D phải cùng chịu án phí có giá ngạch (8.200.000 đồng x 5% = 410.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 513, 515, 518, 519 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Ph đối với ông Đinh Văn D, bà Đặng Thị D về hợp đồng dịch vụ.

Buộc ông Đinh Văn D, bà Đặng Thị D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị Ph số tiền 8.200.000 đồng (tám triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Ph không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn) theo biên lai thu số 0006070 ngày 11/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PT.

- Ông Đinh Văn D và bà Đặng Thị D phải cùng chịu án phí 410.000 đồng (Bốn trăm mười ngàn).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự Ph, D, D vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.